

Số: ~~116~~ /TB-PTCKH
19

Bác Ái, ngày 28 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO

Thẩm định quyết toán ngân sách xã Phước Thắng năm 2021

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

Sau khi tiến hành thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 của UBND xã Phước Thắng, phòng Tài chính - Kế hoạch có ý kiến như sau:

I. Phần số liệu: Chi tiết theo phụ lục số I kèm theo.

II. Nội dung nhận xét:

1. Về thời gian gửi báo cáo: Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 của UBND xã Phước Thắng gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch còn chậm so với thời gian quy định (Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND tỉnh quy định phải gửi về phòng trước ngày 15/4 năm sau).

2. Về sự đầy đủ của mẫu biểu báo cáo: UBND xã Phước Thắng quyết toán đầy đủ các mẫu biểu theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

3. Về vấn đề thuyết minh, giải trình: Không có

4. Về số liệu:

- Số thu ngân sách khớp đúng với KBNN.

- Số bổ sung khớp đúng với cơ quan tài chính cấp trên và KBNN Bác Ái.

- Quyết toán thu ngân sách cấp xã cao hơn quyết toán chi ngân sách cấp xã là kết dư ngân sách của xã. Kết dư ngân sách xã khớp đúng với số phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định: 231.021.477 đồng (4.926.222.767 đồng - 4.695.201.290 đồng).

III. Kiến nghị:

Đề nghị UBND xã Phước Thắng gửi báo cáo quyết toán đúng theo thời gian quy định tại Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND tỉnh.

Nơi nhận:

- UBND xã Phước Thắng;
- UBND huyện (b/cáo);
- KBNN Bác Ái;
- Lưu: VT, KTNS.

TRƯỞNG PHÒNG



Đặng Thành Khanh

PHỤ LỤC SỐ I

**THU, CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC XÃ PHƯỚC THẮNG NĂM 2021**

Kèm theo Thông báo số **16** /TB-PTCKH ngày **28** tháng **6** năm 2022 của phòng TC-KH huyện Bắc Ái)
19

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN CẤP TRÊN GIAO ĐẦU NĂM	SỐ LIỆU QT ĐÃ ĐƯỢC CẤP CÓ TQ THÔNG QUA	SỐ THẨM ĐỊNH QUYẾT TOÁN	SO SÁNH	
				SỐ TƯƠNG ĐỐI (%)	SỐ TUYỆT ĐỐI
1	2	3	4	5= 4/2	5=4-2
A. Thu, chi cân đối NSNN					
I. Thu ngân sách địa phương	3.883.849.539	4.926.222.767	4.926.222.767	127	1.042.373.228
1. Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	20.000.000	179.845.127	179.845.127		159.845.127
- Các khoản thu NSDP hưởng 100% và các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	20.000.000	179.845.127	179.845.127		159.845.127
2. Thu kết dư ngân sách		203.942.100	203.942.100		203.942.100
3. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		62.947.801	62.947.801		62.947.801
4. Bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.863.849.539	4.479.487.739	4.479.487.739		615.638.200
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.550.031.539	3.550.031.539	3.550.031.539		0
- Bổ sung có mục tiêu	313.818.000	929.456.200	929.456.200		615.638.200
II. Chi ngân sách địa phương	3.883.849.539	4.695.201.290	4.695.201.290	121	811.351.751
1. Chi đầu tư phát triển	0	12.918.300	12.918.300		12.918.300
<i>Trong đó:</i>					
- Chi sự nghiệp GDĐT, dạy nghề			12.918.300		12.918.300
2. Chi thường xuyên	3.812.448.908	4.086.668.297	4.086.668.297		274.219.389
<i>Trong đó:</i>					
- Chi sự nghiệp GDĐT, dạy nghề					
- Chi sự nghiệp môi trường					
3. Dự phòng	71.400.631				-71.400.631
4. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau		588.302.408	588.302.408		588.302.408
5. Chi nộp trả ngân sách cấp trên		7.312.285	7.312.285		7.312.285
B. Kết dư ngân sách		231.021.477	231.021.477		231.021.477